TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/3/2019.
V/v: *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH B

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Nguyệt.

2. Ông Thông Phi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc: "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh B;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1990; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh B;

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/7/2011; Địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng12 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn - Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Anh D tại Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 20 tháng 01 năm 2011 (Giấy

đăng ký số 07/2011). Sau khi đăng ký kết hôn anh chị sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vả lẫn nhau đến năm 2015 anh chị sống ly thân và anh D bỏ đi khỏi địa phương. Năm 2018 chị H làm đơn yêu cầu tuyên bố anh D mất tích và được Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh chấp nhận yêu cầu. Nay chị H xét thấy tình cảm giữa chị và anh D không còn nên chị xin ly hôn với anh D.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/7/2011 và cháu Nguyễn Quỳnh Tiểu V, sinh ngày 04/10/2012. Hiện nay, cháu K và cháu V đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về chia tài sản: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1990; nơi cư trú cuối cùng: Thôn 5, xã G, huyện T, tỉnh B đã mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 06/2018/QĐST-DT ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết cho chị Hà được ly hôn với anh D; giao cháu Kvà cháu V cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh D là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vả dẫn đến sống ly thân rồi anh D bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 06/2018/QĐST-DS tuyên bố một người mất tích đối với anh D. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh D. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho chị H và anh D ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nuôi con chung:* Chị H và anh D có 02 con chung là cháu K và cháu V. Hai cháu được chị H chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2015 đến nay và có nguyện vọng sống với chị. Chị H có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, anh D đã mất tích nên không thể nuôi con. Cần giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về chia tài sản:* Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về ý kiến của Viện kiểm sát:* Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của HĐXX trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Anh D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/7/2011 và Nguyễn Quỳnh Tiểu V, sinh ngày 04/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hà đã nộp theo Biên lai số N 0013053 ngày 02/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND xã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phú Phước